

TỔ CHỨC QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

ThS. NGUYỄN THỊ BÍCH LỢI

Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

1. Đặt vấn đề

Trong những năm vừa qua, không ít sinh viên (SV) chuyên ngành sư phạm nghệ thuật (sư phạm âm nhạc và sư phạm mỹ thuật), sau khi ra trường vẫn gặp khó khăn trong tìm kiếm việc làm. Nhiều ý kiến cho rằng, do chất lượng đào tạo của nhà trường còn thấp, SV sau khi tốt nghiệp không đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng. Cũng có ý kiến lập luận, chủ yếu do quan hệ giữa cung và cầu, nếu cung đã vượt cầu thì việc SV tốt nghiệp ra trường không tìm được việc làm đúng ngành nghề đào tạo là điều dễ hiểu. Trong khi đó, thực tế hiện nay cho thấy, nhiều trường tiểu học, trung học cơ sở trên cả nước đang thiếu một số lượng lớn giáo viên (GV) nghệ thuật có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm. Theo các nhà quản lý ngành giáo dục (GD), hiện nay, nhìn tổng thể, số lượng GV dạy các môn nghệ thuật ở trường phổ thông là cung vẫn chưa đủ cho cầu. Hơn nữa, cách hiểu về nhu cầu của các nhà tuyển dụng đã khác. Không còn chế độ "phân công công tác" như trước, trên giao cho chỉ tiêu nào thì nhận chỉ tiêu đó. Ngày nay, trong điều kiện biên chế có hạn, các trường phổ thông đều coi nhu cầu nâng cao chất lượng, uy tín của trường là số một. Vì vậy, khi tuyển mới hoặc thay thế GV, họ cân nhắc, lựa chọn, tính toán rất kỹ trước khi ra quyết định thu nhận một nhân sự; thậm chí nhiều trường còn quy định rất chặt chẽ về chế độ hợp đồng, thử việc cho các ứng viên. Đây là sức ép mang tính thời đại đối với các ứng viên, cơ quan, trường nào càng có uy tín thì việc tuyển dụng càng đòi hỏi cao. Và như vậy, chúng ta khỏi cần tiếp tục đi tìm nguyên nhân từ phía cung-cầu nữa, mà hãy nhìn thẳng vào sự thật của quá trình đào tạo sư phạm nghệ thuật, tìm mọi cách cải tiến, bổ sung để nâng cao chất lượng đầu ra. Đây là một trong những đòi hỏi và trách nhiệm bức xúc trước hết của ngành giáo dục, đào tạo hiện nay.

2. Về nhiệm vụ đổi mới nhận thức, cơ chế quản lý và xây dựng đội ngũ nhà giáo

Tổ chức đào tạo sư phạm nghệ thuật cần đổi mới tư duy và nhận thức, quán triệt thực hiện mục tiêu đến năm 2020, nền GD nước ta được đổi mới căn bản và toàn diện theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế; chất lượng GD toàn diện được nâng cao; GD đạo đức, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành được chú trọng; đáp

ứng nhu cầu nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đảm bảo công bằng xã hội trong GD và cơ hội học tập suốt đời cho mỗi người dân. Mục tiêu của ngành đào tạo sư phạm nghệ thuật là đến năm 2015, 2020 đáp ứng yêu cầu về đào tạo con người toàn diện, đủ về số lượng, chất lượng GV dạy bộ môn nghệ thuật cho các trường phổ thông trên cả nước; gần mục tiêu đào tạo với đòi hỏi của công cuộc đổi mới và thị trường lao động, cũng như gần với đòi hỏi của quá trình toàn cầu hóa [1].

Xác định chọn đổi mới công tác quản lý làm khâu đột phá, sư phạm nghệ thuật xây dựng mô hình/kế hoạch tổ chức đào tạo phù hợp với nguồn lực hiện có của các cơ sở, mạnh dạn cải tiến và áp dụng những tri thức, kinh nghiệm mới của trường bạn và nước bạn, chú trọng hiệu quả. Việc xác lập hệ thống tiêu chí đánh giá, kiểm định chất lượng của các cơ sở đào tạo nghệ thuật cần phù hợp với điều kiện trong nước, phấn đấu nhanh chóng theo kịp chuẩn chất lượng của các nước tiên tiến trong khu vực và quốc tế.

Tổ chức, quản lý đào tạo sư phạm nghệ thuật cần theo luật và các quy chế, chế độ, nhằm tạo cơ hội cho giảng viên được đào tạo và đào tạo lại, tạo điều kiện đưa giảng viên và cán bộ quản lý của các trường sư phạm nghệ thuật đi tham quan, học tập, nghiên cứu ở các cơ sở đào tạo cùng loại hình tiên tiến ở nước ngoài.

Muốn xây dựng được đội ngũ nhà giáo ngành sư phạm nghệ thuật đáp ứng đòi hỏi của tình hình mới, trước hết cần chú trọng đào tạo những người đứng đầu: các giám đốc, viện trưởng các viện nghiên cứu, hiệu trưởng các trường đại học nghệ thuật, đầu tư thích đáng về cơ sở vật chất và trang thiết bị cần thiết, để họ có đủ điều kiện cống hiến cho việc xây dựng đội ngũ.

Ngành đào tạo sư phạm nghệ thuật cũng cần kiên quyết thực hiện chuẩn hóa giảng viên như mục tiêu chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đề ra, sớm chấm dứt tình trạng hiện nay trên 50% giảng viên đại học chỉ có trình độ đại học, phấn đấu theo hai mốc thời gian (2011-2015 và 2016-2020), đến năm 2020, có 25% số giảng viên đại học và 8% giảng viên ở cao đẳng có trình độ tiến sĩ [2].

Đồng thời, để đảm bảo cho quá trình tổ chức đào tạo sư phạm nghệ thuật đạt hiệu quả cao, đáp

ứng yêu cầu đổi mới, cần tiến hành đồng bộ các mặt công tác như: khuyến khích sử dụng các thiết bị hiện đại và công nghệ thông tin vào quá trình dạy học, coi trọng việc sử dụng các thiết bị âm thanh, máy vi tính, Internet trong học tập, sáng tác, đồ họa; đổi mới việc huy động nguồn lực và cơ chế tài chính của trường theo hướng đa dạng hóa, xã hội hóa, phát huy thế mạnh về loại hình nghệ thuật, chủ động thực hiện đa dạng hóa nguồn thu từ các hợp đồng đào tạo và các hoạt động dịch vụ.

3. Về yêu cầu đổi mới nội dung, chương trình đào tạo

Nâng cao chất lượng đào tạo sư phạm nghệ thuật là cần mạnh dạn đổi mới, cải tiến, chú trọng kết hợp chặt chẽ giữa lí thuyết với thực hành, giữa tri thức, kinh nghiệm học ở nhà trường với đòi hỏi của thực tế, để SV sau này có thể vận dụng tốt kiến thức đã học vào cuộc sống. Ở một số trường đại học sư phạm và cao đẳng sư phạm hiện nay, với mục tiêu là đào tạo GV nghệ thuật cho các trường phổ thông, vì lí do đặc thù của GD nghệ thuật, tồn tại hiện tượng là hầu hết SV không có đủ thời gian học kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành hay từng môn học. Vì vậy, hệ lụy tiếp theo là sau khi ra trường, các em chưa đủ khả năng trở thành một nghệ sĩ chuyên nghiệp, lại càng chưa thể đảm nhiệm những chương trình biểu diễn, hay tổ chức sự kiện, hoạt động nghệ thuật quy mô lớn. Đây là thực trạng phổ biến của kết quả đào tạo sư phạm nghệ thuật, nhưng đa số các nhà nghiên cứu nghệ thuật đều cho rằng, để thực hiện đúng mục tiêu đào tạo những người thầy đi dạy các bộ môn nghệ thuật ở các trường phổ thông, chương trình không nên và không thể đi quá sâu vào chuyên ngành - một khối lượng kiến thức chuyên ngành rất lớn, cần đến cả khoảng thời gian 4-5 năm như ở Học viện Âm nhạc hoặc Đại học Mĩ thuật. Do đó, hiện nay, phần lớn các bài giảng/giáo án về âm nhạc - mĩ thuật ở các trường sư phạm chấp nhận giới hạn chỉ dạy lí thuyết, kĩ năng cơ bản, mà chưa thể mở rộng kiến thức về thẩm mĩ và sáng tác nghệ thuật.

Để khắc phục tình trạng SV (năm thứ nhất và năm thứ hai) trong môi trường sư phạm nghệ thuật không đồng đều về nhận thức, cảm thụ và năng lực sáng tạo, nhiều giảng viên đã vận dụng cách làm truyền thống là chia lớp học ra thành các nhóm: nhóm đầu tiên bao gồm các em có năng khiếu tốt về âm nhạc, mĩ thuật, có khả năng tiếp thu bài nhanh; nhóm thứ hai gồm những SV có năng khiếu trung bình; nhóm thứ ba gồm các em có ít năng khiếu hoặc thiếu kiến thức cơ bản. Từ đó, các nhóm đối tượng sẽ được giảng viên hướng dẫn học và tập một cách khác nhau. Cũng chính tại khâu này, những năm vừa qua, các cơ sở đào tạo sư phạm nghệ thuật đã gặp phải một vấn đề

khó; đó là phải xử lí mâu thuẫn giữa một bên là nhu cầu chất lượng đào tạo ngày càng cao - chất lượng là uy tín, là sống còn - với một bên là nhà trường đòi hỏi hàng năm tăng mạnh quy mô tuyển sinh, đào tạo ngày càng nhiều để đáp ứng nhu cầu xã hội. Tuy đây có thể là vấn đề chung của nhiều trường, nhiều ngành, nhưng với đặc thù của đào tạo sư phạm nghệ thuật, việc tìm ra giải pháp khắc phục thỏa đáng cho vấn đề này dường như còn nhiều khó khăn. Giải pháp khắc phục cho loại mâu thuẫn về số lượng/chất lượng hiện nay chính là thay đổi hình thức và phương pháp dạy học. Hình thức dạy một thầy/1-2 trò trong đào tạo sư phạm âm nhạc ở các trường đại học sư phạm, cao đẳng sư phạm trước đây, đã dần được thay thế bằng hình thức chủ yếu là lên lớp tập thể (mấy chục học viên), tập luyện theo nhóm/cá nhân, dưới sự hướng dẫn của giảng viên [3].

Đi sâu vào xem xét chương trình giảng dạy của các cơ sở đào tạo sư phạm nghệ thuật, dễ dàng nhận thấy, hầu hết hai môn âm nhạc, mĩ thuật chỉ được bố trí với thời lượng và số lượng tiết học ít, thậm chí chưa đủ để SV có thể hiểu kĩ bài học. Không ít hiện tượng các giảng viên chỉ tập trung cho SV học tủ một số bài để đáp ứng các kì thi hay kiểm tra. Như vậy, vấn đề ý thức đã gây tác hại không nhỏ cho kiến thức. Đây cũng chính là lí do vì sao vốn kiến thức nghệ thuật nói chung của SV khi ra trường còn nhiều lỗ hổng. Khách quan thừa nhận, mấy gần đây, các cơ sở đào tạo sư phạm nghệ thuật đang tích cực đổi mới, cải tiến về nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy, bổ sung kịp thời những nét mới về tri thức và kinh nghiệm thực tiễn vào việc dạy và học, theo hướng giảm số giờ lí thuyết, tăng số giờ thực hành, giảm các buổi học kiểm tra nặng nề và coi trọng hơn việc dành thời gian hướng dẫn SV thực hành, làm việc nhóm và ngoại khóa. Tuy nhiên, do chưa có các "chuẩn mới" về chương trình cho từng môn, nhất là các môn nghệ thuật, nên công việc khắc phục tình trạng yếu kém nói chung còn chậm và chưa thật hiệu quả.

4. Phát huy ưu thế đặc thù của sư phạm nghệ thuật

Ngành đào tạo sư phạm nghệ thuật có ưu thế phát huy nhiều mặt thế mạnh của mình trong cuộc sống. Gần như tháng nào trong năm cũng có cơ hội để tổ chức sự kiện, như dịp đón Năm mới, các ngày lễ kỉ niệm 3/2, 8/3, 26/3, 30/4-1/5, 19/5, 1/6, tết Trung thu, 2/9, 20/10, 20/11, 22/12... Với mỗi sự kiện, lãnh đạo và các giảng viên cần hướng dẫn các em lên kế hoạch, xây dựng chương trình nghệ thuật theo chủ đề phù hợp, triển khai với các chuyên ngành nghệ thuật như biểu diễn âm nhạc, ca múa, diễn kịch, trưng bày, triển lãm tranh, giới thiệu các tác phẩm mĩ thuật của giảng viên và SV.

Đào tạo sư phạm nghệ thuật không thể tách rời các hoạt động tập thể. Từ góc độ quản lí, khi nhà trường tổ chức mở rộng phạm vi hoạt động cho SV bằng các chương trình giao lưu nghệ thuật giữa các đơn vị trong trường, hay phối hợp với các cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật khác, mỗi hoạt động đều cần có ban giám khảo chấm điểm và trao giải. Với cách tổ chức hợp lí, không chỉ để SV có cơ hội thi đua giành giải thưởng hay trao đổi kinh nghiệm, học tập lẫn nhau, mà điều quan trọng hơn là, qua mỗi hoạt động, lãnh đạo, giảng viên và đại diện SV cần tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm tập thể để đánh giá công tác chuẩn bị, ý thức và hiệu quả tham gia của từng tổ, nhóm, cá nhân, nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm cả mặt thành công và những thiếu sót, để SV có kiến thức và trải nghiệm về tổ chức sự kiện hoạt động, rất bổ ích cho các em sau khi ra trường.

Hình thức lập "Câu lạc bộ nghệ thuật" có thể thu hút nhiều thanh niên, SV đến với các buổi sinh hoạt định kì, tự nguyện, tham gia nhiều nội dung bổ ích, như một loại hình sân chơi, vừa giúp tăng cường sự hiểu biết vừa có cơ hội thể hiện khả năng sáng tạo của mỗi SV. Việc sáng tác, biểu diễn những bài hát, tiết mục diễn xuất tiểu phẩm hay các bức tranh vẽ, pa-nô áp phích quảng cáo - vốn là sở trường của SV các trường sư phạm nghệ thuật - chắc chắn sẽ góp phần tích cực làm cho phong trào sôi nổi và hiệu quả hơn. Cũng qua hình thức này, lãnh đạo và giảng viên ngành nghệ thuật có thêm nhiều cơ hội để phát hiện những SV có thành tích nổi bật, có triển vọng nghệ thuật, để từ đó có kế hoạch bồi dưỡng, tạo nguồn cho cơ sở và cho xã hội.

5. Coi trọng mối quan hệ hợp tác giữa cơ sở đào tạo với nơi sử dụng

Với các trường sư phạm nói chung và khối sư phạm nghệ thuật nói riêng, việc tổ chức cho SV đi kiến tập, thực tập ở các cơ sở là nhu cầu hàng năm.

Thực hiện chủ trương chiến lược của ngành, gắn chặt quá trình đào tạo với nhu cầu thực tiễn của đời sống xã hội, nhiều cơ sở đào tạo sư phạm nghệ thuật đã tiến hành đổi mới nhận thức và cách làm của mình trong công tác kiến tập, thực tập. Phần lớn các trường đã tổ chức công tác kiến tập, thực tập với nhiều nội dung và cách thức phong phú. Sự liên hệ mang tính chất hành chính hàng năm giữa cơ sở đào tạo với các trường nhận giáo sinh đến/về kiến thực tập đã được nâng cấp thành quan hệ hợp tác giữa "cơ sở sản xuất giáo viên nghệ thuật" với đối tác "khách hàng" tuyển dụng sản phẩm GV hàng năm. Lợi ích của các "khách hàng" - mà chủ yếu là các trường tiểu học, trung học cơ sở - là sẽ được hưởng ưu đãi trong việc cử GV của mình đến các trường đại học sư phạm nghệ thuật để

bồi dưỡng, nâng cao trình độ. Từ nhận thức đó, đã xuất hiện các cách làm mới. Có trường chủ động "tiếp thị" để đưa SV về các cơ sở có uy tín triển khai kiến tập. Cũng có trường làm theo "sáng kiến" không tổ chức đi kiến tập, thực tập theo tập thể, mà giao quyền cho SV tự đi liên hệ nơi kiến tập, thực tập. Chỉ mới qua mấy năm, kết quả của các cách làm này đang phản ánh những mặt tích cực, tiêu cực khác nhau, tùy theo quan niệm của các chủ thể, chưa có kết luận chung từ các nhà quản lí.

6. Chìa khóa xử lí quan hệ giữa cái phổ biến và cái đặc thù

Lâu nay, ở các cơ sở đào tạo sư phạm nghệ thuật nói chung, luôn có hiện tượng phát triển không cân đối giữa hai mặt đào tạo nghiệp vụ sư phạm và chuyên môn nghệ thuật. Tình trạng này tồn tại đã nhiều năm. Việc tìm các biện pháp khắc phục chỉ mang lại kết quả nhất thời. Những giải pháp về cải tiến, điều chỉnh nội dung, chương trình cũng như đổi mới phương pháp giảng dạy đều chưa mang lại hiệu quả mong muốn. Lẽ tự nhiên, nếu cơ sở nào quá nghiêng về đào tạo chuyên môn nghệ thuật, thì sẽ bố trí thời gian và số lượng tiết học chuyên môn nhiều lên, lấn sang cả thời gian dành cho đào tạo nghiệp vụ sư phạm. Trường hợp ngược lại, đôi khi chỉ xuất phát từ ý muốn của người đứng đầu nhà trường, thích và coi trọng đào tạo nghiệp vụ sư phạm hơn, theo đó số giờ và đầu tư vào đào tạo chuyên môn nghệ thuật sẽ bị coi nhẹ hơn. Giải pháp đúng và tối ưu cho vấn đề trên là, theo yêu cầu của đào tạo sư phạm nghệ thuật, không nên quá chú trọng bên nào, chuyên môn nghệ thuật hay nghiệp vụ sư phạm, mà cần đào tạo toàn diện. Nói rộng ra, đối với đào tạo sư phạm nghệ thuật, mặt bằng kiến thức về chuyên môn văn hóa nghệ thuật cũng như mặt bằng về đạo đức, kĩ năng nghiệp vụ sư phạm đều cần thiết như nhau. Nghệ thuật là bộ môn đặc thù trong ngành sư phạm, và đến lượt mình, sư phạm cũng lại là ngành đặc thù trong nhiều loại ngành nghề của xã hội. Vì vậy, chìa khóa xử lí mối quan hệ giữa cái đặc thù với cái phổ biến ở đây chỉ có thể đạt tới sự hài hòa tương đối cả về thời gian và không gian. Thực tế công tác đào tạo nói chung ở nước ta hiện nay cho thấy, không chỉ riêng trong đào tạo sư phạm nghệ thuật mới có hiện tượng đó, mà trong một số ngành khác cũng có vấn đề tương tự, còn nhiều mâu thuẫn và bất cập. Điều dễ nhận thấy là, trong thời gian học sư phạm nghệ thuật, nếu không được đào tạo tốt về chuyên môn nghệ thuật, thì khi ra trường công tác, các em sẽ rất khó được các nhà tuyển dụng chấp nhận. Cuộc sống muôn màu muôn vẻ, nhưng trước đối tượng SV ngành sư phạm nghệ thuật tốt

(Xem tiếp trang 19)